

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Nguyễn Văn Móm Em.
+ Bà Trần Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Quyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Hoàng T** – sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: thôn 14, xã D, huyện T, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Bị đơn:** Chị **Hoàng Thị B** - sinh ngày: 02/9/1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 14, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2018 tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị B do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào ngày 21 tháng 12 năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới An, huyện Vũng Liêm vào ngày 09/12/2013.

Sau ngày cưới anh và chị B sống tại B Dương. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm đến tháng 7 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, chị B tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị B ở. Anh và chị B đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2015 cho đến nay.

Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhựt A, sinh ngày 18/4/2014. Hiện nay cháu Nhựt A đang sống chung với chị B. Sau khi ly hôn A đồng ý giao cháu Nhựt A cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng. A T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nhựt A mỗi tháng là 700.000đ.

- Về tài sản chung: A Nguyễn Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: A Nguyễn Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Hoàng Thị B vắng mặt Nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 12/9/2018 chị trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất theo lời trình bày của A T. Nay chị đồng ý ly hôn với A Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhựt A, sinh ngày 18/4/2014. Hiện nay cháu Nhựt A đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn A T đồng ý giao cháu Nhựt A cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. A T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nhựt A mỗi tháng là 700.000đ thì chị đồng ý.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 05/9/2018, Giấy chứng nhận kết hôn; trích lục khai sinh (bản sao); Văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết vụ án; sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân (bản sao); Đơn xin xác nhận; Dịch vụ chuyển phát nhA.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

A Nguyễn Hoàng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa A và chị Hoàng Thị B. Hiện nay địa chỉ của chị Hoàng Thị B ở thôn 14, xã Xuân Du, huyện Như ThA, tỉnh ThA Hóa thì thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Như ThA, tỉnh ThA Hóa nhưng ngày 12/9/2018 A Nguyễn Hoàng T và chị Hoàng Thị B có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là nơi cư trú hiện nay của nguyên đơn Nguyễn Hoàng T để giải quyết vụ án ly hôn giữa A T và chị B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Hoàng Thị B có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị B.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Hoàng T và chị Hoàng Thị B do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào ngày 21 tháng 12 năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới An, huyện Vũng Liêm vào ngày 09/12/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa A T và chị B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. A T và chị B đều thống nhất thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, chị B đã về nhà cha mẹ ruột của chị B sống từ tháng 7 năm 2015 cho đến nay. A T và chị B không còn sống chung từ tháng 7 năm 2015. Nay A T yêu cầu ly hôn, chị B đồng ý nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Nguyễn Hoàng T và chị Hoàng Thị B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhựt A, sinh ngày 18/4/2014. Hiện nay cháu Nhựt A đang sống chung với chị B. Sau khi ly hôn A T đồng ý giao cháu Nhựt A cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng. A T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nhựt A mỗi tháng là 700.000đ, chị B đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: A Nguyễn Hoàng T và chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: A Nguyễn Hoàng T và chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: A Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Nguyễn Hoàng T và chị Hoàng Thị B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhựt A, sinh ngày 18/4/2014. Giao cháu Nguyễn Hoàng Nhựt A cho chị Hoàng Thị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. A Nguyễn Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hoàng Nhựt A mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: A Nguyễn Hoàng T và chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: A Nguyễn Hoàng T và chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: A Nguyễn Hoàng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà A Nguyễn Hoàng T đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0009284, ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. A Nguyễn Hoàng T phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Quới An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh